TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 19, 02/05 - 06/05/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

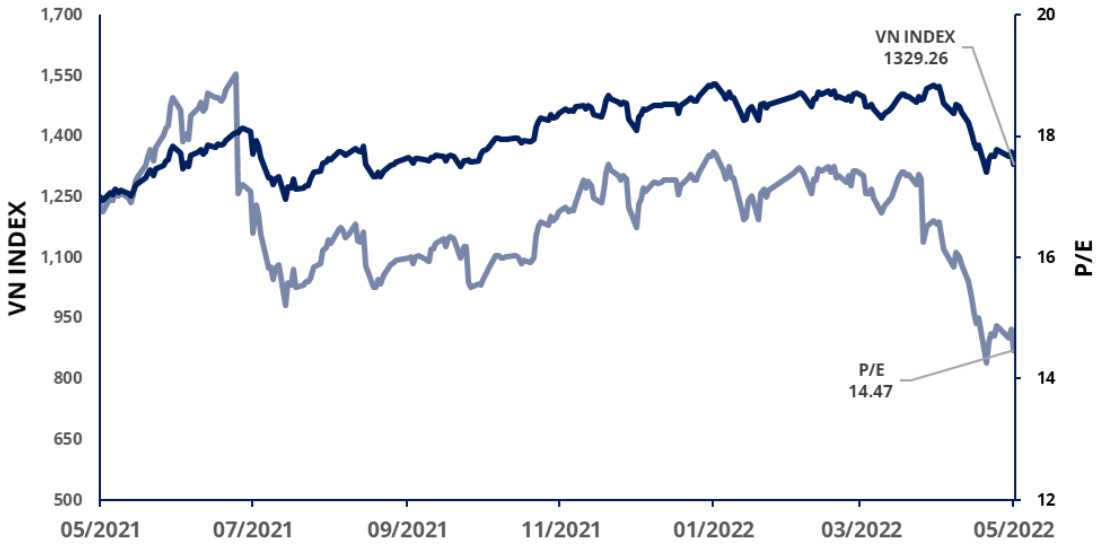
"Toàn cầu rực lửa"

Hầu hết các thị trường chứng khoán trên thế giới đều có một tuần rực lửa. Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) thông báo nâng lãi suất 50 điểm cơ bản góp phần "đổ thêm dầu vào lửa". Tại Mỹ, chỉ số Dow Jones đã giảm 77.84 điểm trong tuần qua nhưng có phiên giảm gần 1.000 điểmTại châu Âu, chỉ số STOXX Europe 600 cũng giảm 4.55% trong bối cảnh xung đột tại Ukraine tiếp tục kéo dài, tình hình dịch Covid-19 tại Trung Quốc chưa có dấu hiệu hạ nhiệt cùng với lạm phát liên tiếp lên cao. Tại châu Á, chứng khoán Nhật Bản lội ngược dòng khi chỉ số Nikkei 225 tăng nhẹ 0.58%. Thị trường chứng khoán Trung Quốc tiếp tục nối dài đà giảm khi chính phủ nước này chưa có dấu hiệu nào cho thấy sẽ nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội. Chỉ số Shanghai Composite và chỉ số CSI lần lượt giảm 1.5% và 2.7%.

Sau kỳ nghỉ lễ dài, thị trường chứng khoán Việt Nam trở lại với sắc đỏ bao trùm khi VN Index tiếp tục điều chỉnh về khu vực 1,330 điểm. Tin tức không thuận lợi cả trong và ngoài nước khiến tâm lý của các nhà đầu tư trên thị trường vẫn chưa khởi sắc, dòng tiền đổ vào bắt đáy trên thị trường yếu ớt. Kết tuần, chỉ số VN Index giảm 37.54 điểm, ứng với 2.75% và dừng lại ở mốc 1329.26 điểm. Trong khi đó, chỉ số HNX Index sụt giảm 22.37 điểm tương ứng 6.11%, đóng cửa ở mức 343.46 điểm và UPCOM giảm 2.43 xuống mức 101.88 điểm.

Góc nhìn kỹ thuật cho thấy chỉ số VN-Index tiếp tục điều chỉnh sau khi có nến rút chân trong tuần qua. Dòng tiền trên thị trường vẫn thể hiện quan điểm thận trọng khi thanh khoản liên tiếp duy trì dưới ngưỡng 20.000 tỷ. Trong bối cảnh đó, những tin tức liên quan đến pháp lý trong nước vẫn đang là mối bận tâm của nhiều nhà đầu tư. Chưa dừng lại ở đó, FED thông báo nâng lãi suất 50 điểm cơ bản để kìm hãm lạm phát khiến cho thị trường chứng khoán trên toàn cầu chìm trong sắc đỏ. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang phục hồi tích cực, những doanh nghiệp có giá trị nội tại tốt trên sàn chứng khoán có thể là những khoản đầu tư hấp dẫn khi thị giá bị điều chỉnh sâu.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,329	-2.7	-12.7	-10.1	-8.7		14.5	2.2	230
Upcom Index	102	-2.3	-12.8	-7.1	-5.8		16.3	1.9	57
HNX Index	343	-6.1	-23.1	-17.6	-19.7		17.7	2.0	15
VN30 Index	1,373	-3.1	-11.8	-10.4	-10.4		12.0	2.3	157
S&P 500 Index	4,123	-0.8	-8.0	-8.4	-12.2		20.8	4.1	36,195
STOXX Europe 600 Index	430	-3.1	-5.7	-7.0	-11.1		15.7	1.8	12,509
Hang Seng	20,002	-5.2	-9.4	-18.6	-19.6		7.3	0.8	2,716
Nikkei 225	27,004	0.7	-1.3	-1.6	-8.8		14.9	1.7	3,593
SHCOMP Index	3,002	-1.5	-8.6	-10.7	-14.0		12.1	1.3	6,019
STI Index	3,292	-1.9	-3.8	-1.2	1.5		14.3	1.1	388
KOSPI Index	2,645	-1.6	-3.3	-3.8	-10.9		11.1	1.0	1,579



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản của thị trường tiếp tục duy trì ở mức thấp dưới trung bình 20 tuần. Cụ thể, thanh khoản trung bình mỗi phiên đạt 14.419 tỷ, giảm gần 15% so với tuần trước đó.

Theo nhóm vốn hóa, cả ba nhóm đều ghi nhận giá trị vốn hóa sụt giảm trong tuần qua. Nhóm Mid Cap và Small Cap giảm mạnh nhất lần lượt là 4.6% và 3.6% sau khi tuần trước phục hồi trên 6.Về giá trị giao dịch, cả ba nhóm đều ghi nhận sự sụt giảm mạnh, nhóm mid cap có thanh khoản giảm sâu nhất với hơn 16%.

Theo nhóm ngành, nhóm tiện ích cộng đồng đi ngược xu hướng khi tăng 2.4% giá trị vốn hóa trong tuần. Hầu hết các nhóm ngành khác đều giảm, đặc biệt là nhóm nguyên vật liệu khi vốn hóa bốc hơi hơn 5%. Thanh khoản của hầu hết các nhóm ngành đều giảm sút cho thấy sự thận trọng của dòng tiền bất chấp kết quả kinh doanh quý 1 tích cực của nhiều cổ phiếu nổi bật. Trong tuần qua, nhóm ngành bảo hiểm cũng có những phiên giao dịch khởi sắc nhờ vào tin tức tăng lãi suất của FED.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	-2.4	-11.6	20.4	-14.2	-25.4	-30.8	70.0	0.5	14.2	2.3	4,555,929
Mid Cap	-4.6	-18.0	29.1	-16.2	-33.3	-43.4	27.9	-0.5	15.3	1.5	642,312
Small Cap	-3.6	-19.8	31.6	-15.8	-39.2	-61.9	2.1	0.0	19.7	1.0	74,964

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD				
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Tiện ích Cộng đồng	2.4	-5.7	19.2	4.4	-18.1	-34.2	2.4	0.4	16.8	2.4	348,420
Hàng Tiêu dùng	-1.5	-9.1	1.9	-17.1	-30.5	-31.8	10.5	-0.3	17.7	2.9	635,830
Tài chính	-2.1	-12.0	22.7	-10.9	-25.0	-34.4	31.1	1.3	19.9	2.2	1,430,395
Dược và Y tế	-2.1	-9.1	10.1	-33.9	-50.8	-63.4	0.3	-0.1	17.4	2.3	36,640
Công nghiệp	-2.4	-18.0	29.7	0.2	-25.3	-34.3	15.1	2.3	16.2	1.4	279,562
Dịch vụ Tiêu dùng	-3.1	-10.7	48.1	-33.2	-38.4	-31.9	4.5	-1.3	n.a	4.7	276,180
Ngân hàng	-3.7	-13.8	20.1	-20.1	-34.6	-43.6	15.3	-1.0	10.7	1.8	1,616,975
Công nghệ Thông tin	-4.3	-12.3	94.5	-35.3	-36.6	1.1	2.3	-0.7	19.7	3.2	106,916
Dầu khí	-4.8	-20.6	-7.5	-37.6	-36.9	-59.1	1.1	-0.4	28.0	2.4	67,845
Nguyên vật liệu	-5.2	-16.0	38.1	-15.8	-23.2	-35.3	17.4	-0.2	7.4	1.8	470,119

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Nhật Bản tiếp tục thu hút dòng tiền dồi dào với 4,631 triệu đô la. Trong khi đó, Thái Lan và Philippines là hai quốc gia bị rút ròng mạnh với lần lượt 59 tỷ và 53 tỷ. Tại thị trường Việt Nam, dòng vốn trong tuần qua không ghi nhận sự dịch chuyển.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài bán ròng đến 0.46 triệu USD do quỹ Premia MSCI Vietnam ETF bán. Trong khi đó, các quỹ ETF trong nước tiếp tục mua ròng trong tuần qua. Cụ thể, quỹ MÀN VN30 ETF và quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF đã mua ròng lần lượt 0.72 triệu đô la và 0.84 triệu đô la.

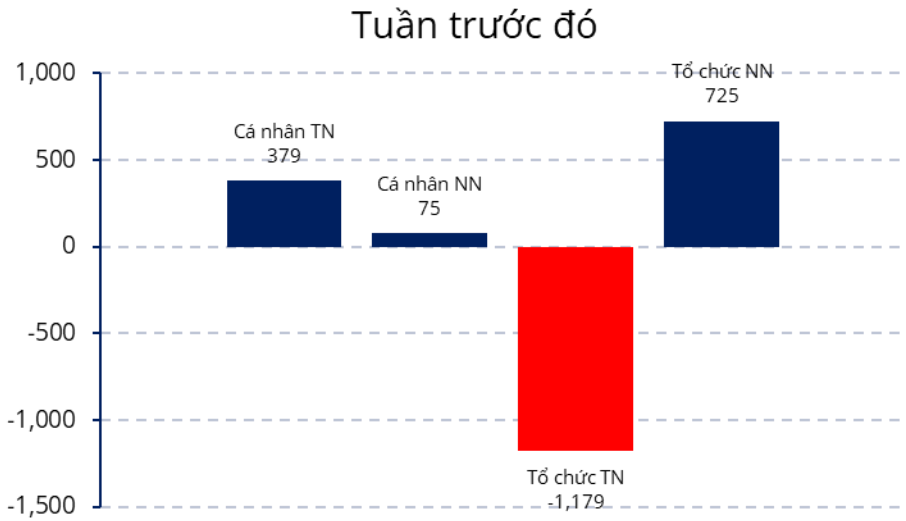
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,066**	**1.61**	**19.45**	**-87.9**	**9.3**
Nước ngoài	**1,879**	**-0.46**	**-9.40**	**-45.4**	**72.0**
VanEck Vectors Vietnam ETF	448	0.00	-4.43	-25.9	2.2
Fubon FTSE Vietnam ETF	462	0.00	13.91	21.5	273.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	446	0.00	-8.04	-19.7	-12.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	312	0.00	-10.38	-20.3	-105.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	167	0.00	0.00	0.0	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	26	-0.46	-0.46	-1.0	-0.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	7	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	12	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,187**	**2.07**	**28.84**	**-42.5**	**-62.6**
DCVFMVN Diamond ETF	614	0.00	0.00	0.0	-101.9
DCVFMVN30 ETF Fund	387	0.51	24.38	-41.6	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	136	0.84	1.58	-3.7	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.72	2.88	2.9	29.6
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	9.7

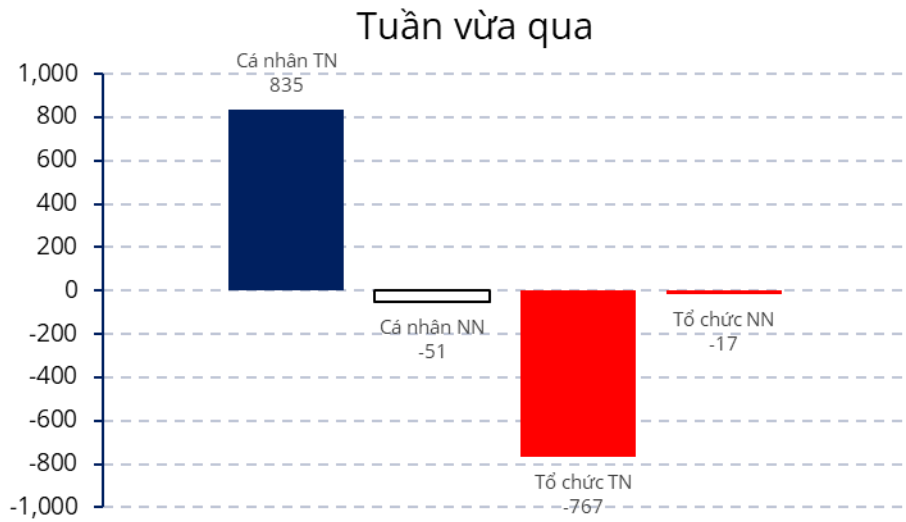
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	32,196	67,387	98,044
Ấn độ	-200	-200	-4,016	-17,544
Indonesia	1,759	2,783	2,783	5,012
Nhật Bản	4,631	25,754	25,754	8,271
Maylaysia	-33	-33	160	1,702
Philippines	-53	-53	-152	-271
Hàn Quốc	-31	-31	-4,994	-11,492
Sri Lanka	1	1	2	-9
Đài Loan	111	111	-8,990	-26,291
Thái Lan	-59	-59	262	3,632
Việt Nam	0	0	152	-154

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 68 tỷ. Ở chiều ngược lại, nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng 835 tỷ. Trong khi đó, các nhà đầu tư tổ chức trong nước bán ròng 767 tỷ đồng.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	BFC	Hóa chất	20.50 - 48.60	27.3	-19.47%
2	TGG	Xây dựng và Vật liệu	4.30 - 77.40	11.6	-18.09%
3	FLC	Bất động sản	5.76 - 24.10	7.3	-17.46%
4	DIG	Bất động sản	21.10 - 125.20	54.1	-16.77%
5	CTR	Xây dựng và Vật liệu	82.50 - 122.50	83.0	-16.58%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
18.57%	33.2	13.90 - 39.20	Công nghệ Thông tin	SGT
14.87%	22.4	7.60 - 26.90	Ô tô và phụ tùng	TMT
12.14%	31.0	14.41 - 32.00	Bảo hiểm	MIG
10.89%	22.4	19.15 - 32.00	Y tế	APC
9.79%	31.0	18.00 - 88.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HAH

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	L14	Xây dựng và Vật liệu	60.00 - 484.00	153.6	-24.33%
2	PDC	Du lịch và Giải trí	4.50 - 29.20	8.6	-21.10%
3	CEO	Bất động sản	7.70 - 100.00	33.3	-19.17%
4	VNC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28.70 - 65.50	40.5	-18.18%
5	MCO	Xây dựng và Vật liệu	2.80 - 11.80	5.4	-16.92%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
20.65%	11.1	9.20 - 16.50	Thực phẩm và đồ uống	VTL
16.60%	30.9	22.10 - 41.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SDG
14.97%	21.5	7.40 - 48.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PBP
14.79%	19.4	9.60 - 19.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CTT
12.99%	8.7	5.50 - 16.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PCT

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	E12	Xây dựng và Vật liệu	6.00 - 41.20	17.1	-25.65%
2	VQC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.20 - 29.30	18.0	-25.00%
3	PID	Xây dựng và Vật liệu	1.30 - 4.70	2.0	-23.08%
4	NNG	Hóa chất	10.00 - 25.90	14.4	-22.99%
5	L45	Xây dựng và Vật liệu	2.80 - 12.10	4.6	-22.03%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.42%	29.0	7.70 - 29.40	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PND
31.98%	26.0	8.40 - 27.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	HSM
28.70%	43.5	16.20 - 43.50	Hàng cá nhân & Gia dụng	X26
27.03%	14.1	5.30 - 16.20	Xây dựng và Vật liệu	PCM
24.11%	31.4	11.50 - 38.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VFC

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	CVT	CMC JSC	Thực phẩm và đồ uống	645	706.1	46.9	36.20 - 52.80	-0.5
2	BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	Điện, nước & xăng dầu khí đố	48	176.4	18.5	15.00 - 19.10	0.0
3	PGI	Bảo hiểm PJICO	Bảo hiểm	843	131.2	28.2	15.44 - 37.40	0.0
4	LGC	Đầu tư Cầu đường CII	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	36	117.4	42.6	39.55 - 63.00	-1.8
5	IMP	IMEXPHARM	Y tế	531	113.8	71.6	66.20 - 86.40	-3.9
6	CHP	Thủy điện Miền Trung	Điện, nước & xăng dầu khí đố	1,122	108.0	25.0	16.90 - 25.10	10.6
7	SGT	Sài Gòn Telecom	Công nghệ Thông tin	9,592	107.9	33.2	13.90 - 39.20	16.5
8	FDC	FIDECO	Bất động sản	713	89.8	26.9	10.40 - 41.35	-5.3
9	HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	259,184	62.8	26.0	23.20 - 51.30	-10.0
10	TBC	Thủy điện Thác Bà	Điện, nước & xăng dầu khí đố	170	52.9	31.1	26.20 - 35.70	0.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	103.75	0.77	4.17	8.65	8.44	
VND/USD	22,959	-0.04	0.40	1.27	0.58	
KRW/USD	1,273.30	1.39	4.51	6.07	7.10	
JPY/USD	130.57	0.67	5.47	13.44	13.46	
EUR/USD	0.95	0.01	3.36	8.54	7.88	
SGD/USD	1.38	0.11	1.85	3.08	2.66	
CNY/USD	6.68	1.08	5.03	4.99	5.09	

Hàng hóa

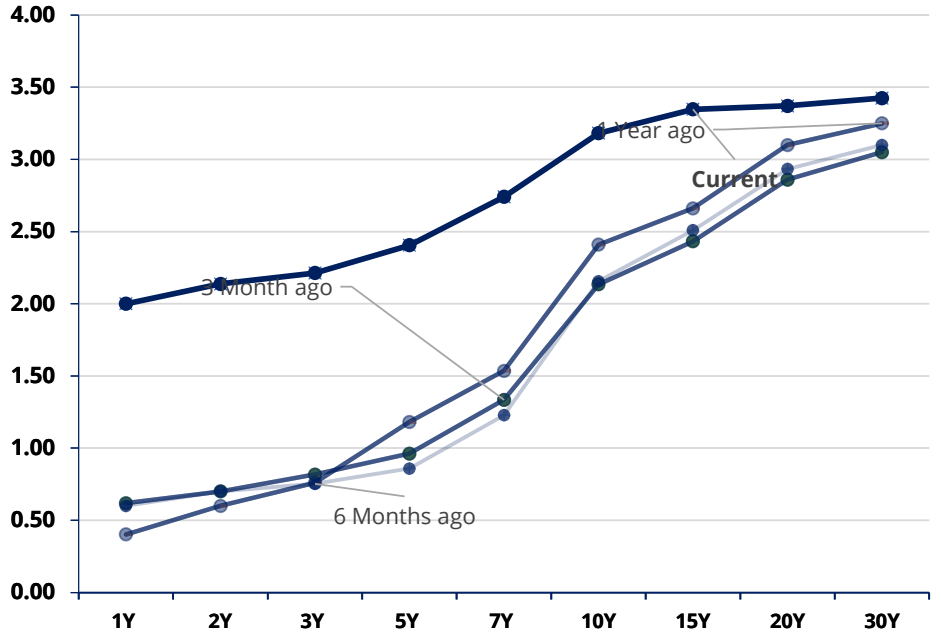
	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	108.66	3.79	12.92	17.71	44.48	
Xăng	366.02	5.42	20.16	36.65	64.25	
Gas	8.68	19.84	43.99	89.87	132.73	
Than	374.35	14.50	33.22	64.69	120.73	
Vàng	1,875.01	-1.16	-2.61	3.00	2.50	
Bạc	22.33	-1.94	-8.69	-2.95	-4.18	
Platinum	960.35	2.24	0.37	-6.26	-0.87	
Quặng sắt	144.90	-4.16	-10.14	-0.38	28.80	
Thép cán	5,148.00	0.47	-3.43	5.60	8.40	
Lúa mì	1,096.00	2.05	4.86	43.60	42.20	
Ngô	795.00	-2.84	5.09	28.12	34.01	
Gỗ	1,020.00	-2.37	8.70	-4.66	-11.14	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.00	2.14	2.21	2.41	2.74	3.18	3.35	3.37	3.43
Thay đổi (BPS)	5.00	2.50	7.50	15.60	10.30	7.60	7.50	3.60	1.50

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.